Vietnam Tariff Intelligence

HS 9849.43 detail

HS code	9849.43
Description	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Pin và bộ pin:
Unit	
Generated	04/11/2026 07:52:27
Data version	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Verification status	Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified.
Link	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984943/

5 tariff lines under 9849.43

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9849.43.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Pin và bộ pin: / - - Bằng liti		0%	0%	No data
9849.43.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Pin và bộ pin: / - - Loại khác (trừ loại thuộc phân nhóm 8506.10, 8506.30, 8506.40, 8506.50, 8506.60), trừ loại bằng kẽm carbon: / - - - Có thể tích ngoài không quá 300 cm3		0%	0%	No data
9849.43.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Pin và bộ pin: / - - Loại khác (trừ loại thuộc phân nhóm 8506.10, 8506.30, 8506.40, 8506.50, 8506.60), trừ loại bằng kẽm carbon: / - - - Có thể tích ngoài không quá 300 cm3		0%	0%	No data
9849.43.29	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Pin và bộ pin: / - - Loại khác (trừ loại thuộc phân nhóm 8506.10, 8506.30, 8506.40, 8506.50, 8506.60), trừ loại bằng kẽm carbon: / - - - Loại khác		0%	0%	No data
9849.43.90	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Pin và bộ pin: / - - Bộ phận		0%	0%	No data

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.